

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 81/EB/2018



I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm
Tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**
Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 02839958368

Fax: 02839958423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:; Ngày cấp:; Nơi cấp:

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **BÁNH QUY BƠ**

2. Thành phần:

Bột lúa mì 59%, đường, bơ 23%, trứng tươi, muối, chất tạo xốp: ammonium carbonates (E503(i)), sodium carbonates (500(i)), chất nhũ hóa: diphosphates (E451(i)).

Sản phẩm có thể chứa 1 lượng nhỏ đậu nành

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 270 ngày kể từ ngày sản xuất. Sử dụng tốt nhất trước ngày in trên nắp sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 125 g/ hộp
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao bì nhựa PE/ PP, bên ngoài là hộp giấy. Cam kết bao bì sử dụng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất bởi: SAS Biscuits Poult - Site d'Aire sur Adour (EMB 40001F)

Địa chỉ: Route de Bordeaux, 40801 Aire Sur L'Adour, France

Xuất xứ: Pháp

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Nhãn chính và nhãn phụ sản phẩm đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

+ Quyết định 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 (Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hoá học trong thực phẩm).

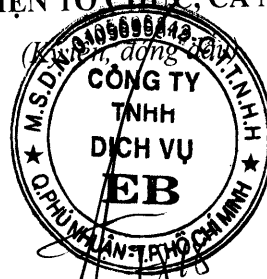
+ QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm).

+ Văn bản hợp nhất 02: Thông tư hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



CLAUDE RETY

Giám Đốc Phát Triển Ngành Hàng
Business Development Director

NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: BÁNH QUY BƠ

Thành phần: Bột lúa mì 59%, đường, bơ 23%, trứng tươi, muối, chất tạo xốp: ammonium carbonates (E503(i)), sodium carbonates (500(i)), chất nhũ hóa: diphosphates (E451(i)).

Sản phẩm có thể chứa 1 lượng nhỏ đậu nành

Hạn sử dụng: .../.../...

Hạn sử dụng: 270 ngày kể từ ngày sản xuất. Sử dụng tốt nhất trước ngày in trên nắp sản phẩm.

Khối lượng tịnh: 125 g

Hướng dẫn sử dụng: Ăn trực tiếp.

Hướng dẫn bảo quản: Tránh độ ẩm và nhiệt độ cao

Sản xuất bởi: SAS Biscuits Poult - Site d'Aire sur Adour (EMB 40001F)

Địa chỉ: Route de Bordeaux, 40801 Aire Sur L'Adour, France

Xuất xứ: Pháp

Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về sản phẩm: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 02839958368

Fax: 02839958423





100 g	100 g ($\approx 1,60$ g)	% AR sur
Énergie / valeur énergétique	206 kJ 49 kcal	3,9 % 4,4 %
Matières grasses / lipides	26 g	5,0 %
Glucides / sucres	31 g	6,0 %
Protéines / matières de carotène	66 g	1,0 %
Alcool / alcool de la classe alcoolique	22 g	4,2 %
Fibres alimentaires / fibres alimentaires	2 g	< 0,5 %
Prébiotiques / prébiotiques	6,5 g	1,3 %
Sauvage	2,90 g	2,4 %

[illegible]

Conservation
Conservación

(C) À conserver à l'abri de la chaleur et de l'humidité.
(C) Conservar en lugar fresco y seco.

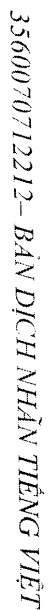
Pour la planète
 Para el planeta
 00 Trois ans d'écologie !
 00 ¡Celebrando los envases!

A consumer de preferențe având în t h^o de la.

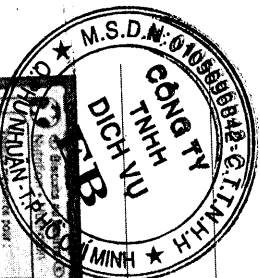
Interdis - "SA 9'43" - 51x33 MASSY Ouders - France
 1. acquis en France par l'ambassade en France
 par EME 43001F pour l'Interdis

Interfax - 754 5143 - 91343 WASSY
Electro - France
82 McQuinn 708 39 33 7070
Certa Comercializadora S.A.
C/ Carrión, 16 - 28027 MADRID -
España - Tel. 914 308 000

125ge



9 780707 071259



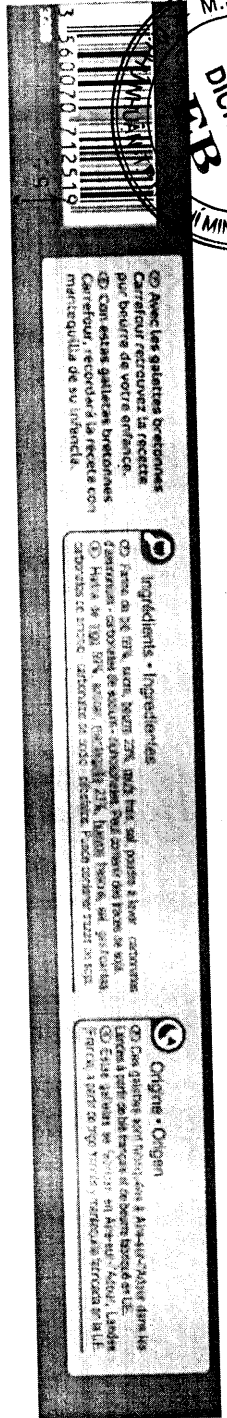
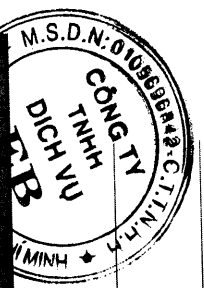
3560070712212 - BÀN DỊCH NHÂN TIẾNG VIỆT

Conservation
Conserver à l'état de conservation
A conserver à l'état de conservation
A conserver à l'état de conservation

1259 C

Bánh quy bơ				RDL: chỉ số tiêu thụ tham chiếu hàng ngày cho chế độ ăn trung bình của người lớn (8400 kJ / 2000 Kcal). Sản phẩm này chứa khoảng 8 phần 2 miếng bánh quy. Đa dạng, cân bằng, di chuyển!	Bảo quản Tránh nhiệt độ và độ ẩm. Cho Trái Đất! Phân loại bao bì của bạn!	Sử dụng tốt nhất trước ngày/ Số lô	Interdis - TSA 91431 - 91343 MASSY Cedex - France. Sản xuất tại Pháp bởi EMB 4001F cho Interdis. Bộ phận chăm sóc khách hàng của Carrefour - Interdis - TSA 91431 - 91343 MASSY Cedex - France Đường dây nóng: 09 89 39 7000 (Không tính cước cuộc gọi)	
Dinh dưỡng		100 g	2 miếng bánh quy (≈15.60g)					% RDI
Giá trị trung bình trong								
Năng lượng	2040 kJ 486 kcal	318 kJ 76 kcal	4 %					
Chất béo bão hòa	20 g 13 g	3.1 g 2 g	4 % 10 %					
Carbohydrate	69 g 27 g	11 g 4.2 g	4 % 5 %					
Đường	27 g	4.2 g	5 %					
Chất xơ	2.1 g	<0.5 g						
Dặm	6.5 g	1 g	2 %					

3560070712212 – BÀN DỊCH NHÂN TIẾNG VIỆT



Bánh Breton Carrefour tìm ra công thức bơ nguyên chất từ tuổi thơ của bạn	Thành phần: Bột lúa mì 59%, đường, bơ 23%, trứng tươi, muối, chất làm nở bột: ammonium carbonates, sodium carbonates, diphosphates. Sản phẩm có thể chứa 1 lượng nhỏ đậu nành	Xuất xứ Những cái bánh này được làm ở Aire-sur-Adour tỉnh Landes từ bột mì Pháp và với bơ được làm ở UE.
---	--	--

Số: 1806672/KQKN
Mã số: 1806184-7

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**

Địa chỉ: 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh

Tên mẫu: **BÁNH QUY BƠ**

Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm, chứa trong hộp kín

Ngày nhận mẫu: 16/06/2018 Thời gian thử nghiệm: 16/06 – 22/06/2018

Ngày trả kết quả: 23/06/2018

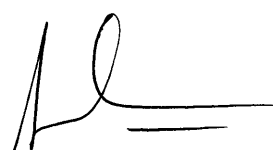
STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Năng lượng	Kcal/100g	474	Được tính từ protein, carbohydrate và lipid
02	Protein	%	6.33	AOAC 991.20(*)
03	Lipid	%	20.2	Ref.AOAC 948.22(*)
04	Carbohydrate	%	66.9	TCVN 4594:1988(*)
05	Độ ẩm	%	2.58	AOAC 931.04(*)
06	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 999.11(*)
07	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 999.11(*)
08	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	Không phát hiện	ISO 4833-1:2013(*)
09	<i>Coliforms</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 4832:2006 (*)
10	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 7937:2004(*)
11	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 6888-1:2003(*)
12	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 7932:2004(*)
13	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	Không phát hiện	ISO 21527-2:2008(*)
14	<i>Escherichia Coli</i>	MPN/g	0	ISO 16649-3:2015

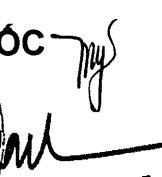
Ghi chú: (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2005

KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện

Chỉ tiêu 08-13 có ngưỡng phát hiện = 10CFU/g

Phụ trách PTN


Nguyễn Kim Liễu


GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm. Thông tin mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc công ty TNHH DV KHCN Khuê Nam.